

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2019)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần City Auto**
- Địa chỉ trụ sở chính: 218, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3726 2626 Fax: 028 3726 3626
- Email: cityford@cityford.com
- Vốn điều lệ: 455.399.680.000 đồng
- Mã chứng khoán: CTF

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	112/2019/NQ- ĐHĐCĐ-CTF	18/04/2019	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019.- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019.- Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018 và kế hoạch năm 2019.- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018.- Thông qua các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và cổ tức năm 2019.- Thông qua Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019.- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán

			<p>năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc phát hành trái phiếu. - Thông qua việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2018. - Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Giấy Đăng ký kinh doanh.
2	369/NQĐHĐCĐ-CTF/2019	21/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	01/06/2016	08	100%	
2	Ông Trần Trung Chánh	Thành viên	01/06/2016	08	100%	
3	Ông Nhim Vuồn Phu	Thành viên	01/06/2016	08	100%	
4	Ông Trần Lâm	Thành viên	01/06/2016	08	100%	
5	Ông Võ Thanh Phong	Thành viên	01/06/2016	08	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường năm 2019.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát tình hình hoạt động Công ty, giám sát tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

a) Phương thức giám sát

HĐQT họp định kỳ, đột xuất với Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp trực tiếp

hoặc qua các phương tiện khác như điện thoại, thư điện tử về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Sau các cuộc họp, HĐQT ra Nghị quyết về các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở thi hành, triển khai.

b) Kết quả giám sát

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ năm 2019; tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty hiện không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	12/NQ-HĐQT	10/01/2019	Nghị quyết của HĐQT về việc phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết.
2	21/NQ-HĐQT	11/01/2019	Nghị quyết của HĐQT thông qua việc ký kết hợp đồng chính thức mua lại số cổ phần của Auto Trường Chinh.
3	31/NQ-HĐQT	25/01/2019	Nghị quyết của HĐQT về việc cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần góp của Công ty Cổ phần City Auto tại Công ty Cổ phần City Auto Trường Chinh.
4	43/NQ-HĐQT	17/02/2019	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kết quả tăng vốn.
5	79/NQ-HĐQT	27/03/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
6	116/NQ-HĐQT	19/04/2019	Nghị quyết của HĐQT thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
7	126/NQ-CTF/2019	25/04/2019	Nghị quyết HĐQT về việc giao dịch với các bên liên quan
8	260/NQ-CTF/2019	16/08/2019	Nghị quyết HĐQT về việc cử người đại diện Quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần City Auto tại Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ
9	264/NQ-CTF/2019	19/08/2019	Thông qua việc mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phiếu của công ty cổ phần ô tô Nha Trang

10	298/NQ-CTF/2019	23/09/2019	Nghị quyết HĐQT về việc tăng tỉ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Ô tô Phú Mỹ
11	300/NQ-CTF/2019	23/09/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập công ty con là Công ty cổ phần Ô tô Vũng Tàu
12	329/NQ-CTF/2019	29/10/2019	Nghị quyết HĐQT về việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2019
13	338/NQ-CTF/2019	18/11/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2019
14	355/NQ-CTF/2019	03/12/2019	Nghị quyết HĐQT về việc tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Auto Trường Chinh
15	362/NQ-CTF/2019	10/12/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2019)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng ban	01/06/2016	01	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	01/06/2016	01	100%	
3	Bà Lê Thị Thương Thương	Thành viên	01/06/2016	01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2019 của Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh.
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty; cụ thể: tham gia

các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành; tại các phiên họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến.

BKS được Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các tài liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các hội thảo về quản trị công ty theo nhu cầu của từng người, tự cập nhật các kiến thức và quy định liên quan về quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch Hội đồng Quản trị					
2	Trần Lâm		Thành viên Hội đồng Quản trị					
3	Trần Trung Chánh		Thành viên Hội đồng Quản trị					
4	Võ Thanh Phong		Thành viên Hội đồng Quản trị					
5	Nìm Vuồn Phú		Thành viên Hội đồng Quản trị					
6	Phạm Thị Mỹ Dung		Trưởng Ban kiểm sát					

7	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát					
8	Lê Thị Thương Thương		Thành viên Ban Kiểm soát					
09	Lê Thị Phú		Kế Toán Trưởng					
10	Nguyễn Hoàng Minh Tiến		Phó Tổng Giám Đốc					
10	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ		Công ty Con					
11	Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang		Công ty Con					
12	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh		Công ty Con					
13	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu		Công ty Con					

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp.	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	Công ty con	Chi tiết tại Mục "1. Danh sách về người có liên quan của công ty"		Chi tiết tại Mục "4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác" và báo cáo tài chính công ty công bố	Nghị quyết HĐQT số 126/NQ-CTF/2019 ngày 25/04/2019 về việc giao dịch với các bên liên quan		
2	Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ	Công ty con						
3	Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	Công ty con						



4	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn				
5	Ông Ngô Công Minh	Cổ đông lớn				
6	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT				
7	Ông Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc				
8	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc				
9	Ông Trần Long	Người có liên quan với ông Trần Ngọc Dân				



Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

Chi tiết tại Mục “4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác” và báo cáo tài chính công ty công bố

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

a) Năm 2017

Trong năm 2017, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
-----	----------	----------------------------------	------------------------	---------------------------

1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	-	126.322.558	6.818.433.343
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	104.982.458.922	5.356.289.230	1.878.726.578
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	28.034.102.400	-	-
3	Mua hàng hóa	7.911.645.409	13.223.571.303	7.833.055.619
4	Bán hàng hóa	2.369.671.700	8.523.775.615	5.869.682.897
5	Nhận cung cấp dịch vụ	8.734.622.253	-	-
6	Phải thu	104.982.458.922	5.482.611.788	8.697.159.921
7	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-
8	Phải trả	-	(15.874.177)	(2.325.072.133)

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2017)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	92.000.000	-	-
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	134.088.221.526	-	-
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	42.434.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	10.021.011.407	-	-
4	Mua hàng hóa	70.248.639.044	-	-
5	Bán hàng hóa	62.727.922.773	-	-
6	Nhận cung cấp dịch vụ	20.250.510.707	-	-
7	Phải thu	134.180.221.526	-	-
8	Phải thu ký quỹ	42.434.102.400	-	-

9	Phải trả	(10.021.011.407)	-	-
---	----------	------------------	---	---

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017)

b) Năm 2018

Trong năm 2018, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	-	3.134.071.831	6.662.109.738
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	79.687.556.264	2.617.856	1.830.215.524
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	28.034.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	147.043.421
4	Mua hàng hóa	107.491.327.268	21.108.666.846	8.508.279
5	Bán hàng hóa	105.800.103.578	21.794.549.820	1.199.509.789
6	Hỗ trợ chi phí hoạt động	8.862.877.917	-	-
7	Nhận cung cấp dịch vụ	8.882.486.866	-	-
8	Thu tiền cổ tức	-	6.667.320.772	-
9	Phải thu	79.687.556.264	25.709.821.890	8.492.325.262
10	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-
11	Phải trả	-	-	(147.043.421)

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2018)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	-	-	-
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	141.111.844.363	-	-

	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	62.834.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	7.295.611.408	-	-
4	Mua hàng hóa	198.761.877.270	-	-
5	Bán hàng hóa	197.284.597.834	-	-
6	Nhận cung cấp dịch vụ	18.542.073.491	-	-
7	Phải thu	141.111.844.363	-	-
8	Phải thu ký quỹ	62.834.102.400	-	-
9	Phải trả	(7.435.611.408)	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018)

c) Năm 2019

Trong năm 2019, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	22.977.644	3.200.766.166	7.128.595.063
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn:	6.661.946.934	13.004.849.334	-
3	Phải thu khác: Ngắn hạn	-	2.123.213.636	1.830.215.524
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	28.034.102.400	-	-
4	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	150.200.311
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	970.866.650	-	-
6	Mua hàng hóa	62.038.745.460	1.870.962.221	-
7	Bán hàng hóa	61.749.682.409	6.088.617.274	7.047.750
8	Nhận hỗ trợ tài chính	1.297.359.161	-	-

9	Nhận cung cấp dịch vụ	-	-	-
10	Phải thu	6.684.924.578	18.328.829.136	8.958.810.587
11	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-
12	Phải trả	970.866.650	-	(150.200.311)

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ Q4/2019)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	26.285.887.644	-	-
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	133.023.670.439	-	-
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	75.434.102.400	-	-
	<i>Góp vốn tham gia hợp đồng liên doanh đồng kiểm soát (*)</i>	82.446.183.004	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	11.255.110.408	-	-
4	Phải trả ngắn hạn khác	6.748.293.447	-	-
	Phải trả ngắn hạn khác: <i>Phải trả cổ tức cho cổ đông</i>	-	-	2.096.362.560
5	Mua hàng hóa	11.440.733.744	-	-
6	Bán hàng hóa	23.875.372.728	-	-
7	Hỗ trợ chi phí tài chính	2.428.679.940	-	-
8	Nhận cung cấp dịch vụ	2.609.903.980	-	-
9	Phải thu	166.036.914.002	-	-
10	Phải thu ký quỹ	75.434.102.400	-	-
11	Phải trả	75.434.102.400	-	-

(*): chi tiền hợp tác kinh doanh cho Công ty cổ phần bất động sản Bảo Long theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô, Công ty cổ phần bất động sản Bảo Long và Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh.



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Q4/2019)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát như sau:

DVT: đồng

Năm	2017	2018	2019
Lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	2.002.923.536	3.967.713.000	

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ, hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Ông Trần Ngọc Dân	Ông Trần Trung Chánh	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến
1	Phải thu khác ngắn hạn	-	1.909.676.971	-
2	Phải trả ngắn hạn khác	901.800.000	-	2.279.859.997

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ Q4/2019)

DVT: đồng

S tt	Nội dung	Ông Trần Ngọc Dân	Ông Trần Trung Chánh	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Ông Trần Long	Ông Ngô Công Minh
1	Phải thu khác ngắn hạn	-	1.909.676.971	-	-	-
2	Phải thu cho Ông Trần Long mượn tiền	-	-	-	30.900.000.000	-
3	Phải thu cho Ông Ngô Công Minh mượn tiền	-	-	-	-	15.000.000.000
4	Phải trả ngắn hạn	901.800.00	-	2.279.859.997	-	-

khác				
------	--	--	--	--

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Q4/2019)

Các giao dịch khác với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành được trình bày tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2019)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 1 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết (Phụ lục 2 đính kèm)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký và đóng dấu)



CÔNG TY
CỔ PHẦN
CITY AUTO
TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Ngọc Dân

Phụ lục 1: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 22/11/2019)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:									
I	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch HĐQT				4.189.450	9,2%	
1	Trần Ngọc Thụy		-	Cha			0	0%	
2	Nguyễn Thị Tâm		-	Mẹ			0	0%	
3	Ngô Thị Hạnh		-	Vợ			0	0%	
4	Trần Lâm		Thành viên HĐQT	Con			3.835.250	8,4%	
5	Trần Long		-	Con			2.318.400	5,09%	
6	Trần Bích Lân		-	Em			0	0%	
7	Trần Huy Cường		-	Em			0	0%	
8	Trần Thị Tâm		-	Em			781.517	1,71%	
9	Trần Thị Bình		-	Em			0	0%	
10	Trần Bình Minh		-	Em			0	0%	
II	Trần Lâm		Thành viên HĐQT				3.835.250	8,4%	
1	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Cha			4.189.450	9,2%	
2	Ngô Thị Hạnh		-	Mẹ			0	0%	

	3	Châu Kim Chi	-							0	0%
	4	Võ Châu Thắng	-							0	0%
	5	Võ Châu Tiến	-							0	0%
	6	Võ Thị Quyên	-							0	0%
	7	Võ Thị Tuyết Phương	-							0	0%
	8	Võ Thanh Hiền	-							0	0%
V		Nim Vuồn Phu	Thành viên HĐQT							1.315	0,0028%
	1	Nim Trí Sênh	-							0	0%
	2	Nguyễn Thị Lâu	-							0	0%
	3	Nim Cán Liên	-							0	0%
	4	Nim Cẩm Ginđ	-							0	0%
	5	Nim Cẩm Hướg	-							0	0%
	6	Nim Vuồn Quây	-							0	0%
	7	Lê Thị Ngọc Mai	-							0	0%
	8	Nim Lê Cẩm Tú	-							0	0%
I		Trần Trung Chánh (đã nêu ở mục IIIA)	Tổng Giám Đốc								
II		Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám Đốc							1.265	0,0027%

1	Nguyễn Hoàng Minh	-	Cha	0	0%
2	Đặng Thị Thịnh	-	Mẹ	0	0%
3	Võ Thị Lý	-	Vợ	0	0%
4	Võ Minh Duy	-	Con	0	0%
5	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	-	Con	0	0%
6	Nguyễn Ngọc Kim Cương	-	Con	0	0%
7	Nguyễn Đức Minh	-	Anh	0	0%
8	Nguyễn Hoàng Minh Quý	-	Em	0	0%

I	Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng Ban Kiểm Soát		759	0,0016%
1	Phạm Ngọc Toàn	-	Cha	0	0%
2	Nguyễn Thị Mai	-	Mẹ	0	0%
3	Lê Văn Hậu	-	Chồng	0	0%
4	Phạm Ngọc Phương	-	Anh	0	0%
5	Phạm Văn Mạnh	-	Em	0	0%
II	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên Ban Kiểm Soát		1.265	0,0027%
1	Nguyễn Thái Cảnh	-	Cha	0	0%
2	Nguyễn Thị Hồng	-	Mẹ	0	0%

	3	Mai Tuấn Hùng	-		Chồng		0	0%
	4	Mai Tuấn Hưng	-		Con		0	0%
	5	Mai Tuấn Khôi	-		Con		0	0%
	6	Nguyễn Thị Châu	-		Chị		0	0%
	7	Nguyễn Văn Thành	-		Anh		0	0%
	8	Nguyễn Văn Đức	-		Em		0	0%
	9	Nguyễn Văn Tuấn	-		Em		890.000	1,95%
III		Lê Thị Thương Thương	Thành viên BKS				356	0,00078 %
	1	Lê Đình Tân	-		Cha		0	0%
	2	Phạm Thị Hương	-		Mẹ		0	0%
	3	Nguyễn Đình Chung Vũ	-		Chồng		0	0%
	4	Nguyễn Khánh Thư	-		Con		0	0%
	5	Nguyễn Lê Phương Thảo	-		Con		0	0%
	6	Lê Minh Chính	-		Em		0	0%
	7	Lê Trọng Nghĩa	-		Em		0	0%
I		Lê Thị Phú	Kế Toán Trưởng				0	0%
	1	Lê Văn Đài	-		Cha		0	0%
	2	Nguyễn Thị Công	-		Mẹ		0	0%
	3	Vũ Đạo	-		Chồng		0	0%
	4	Vũ Khôi	-		Con		0	0%

I	Phan Thị Hồng Phương		TP. HCNS					0	0%
1	Phan Văn Trung		-	Cha				0	0%
2	Trương Thị Thiệu Xuân		-	Mẹ				0	0%
3	Phan Thị Hồng Vân		-	Chị				0	0%
4	Phan Thị Hồng Oanh		-	Chị				0	0%
5	Phan Thị Hồng Linh		-	Em				0	0%
6	Phan Minh Tài		-	Em				0	0%
7	Phan Thị Hồng Loan		-	Em				0	0%
8	Phan Minh Dũng		-	Em				0	%
9	Nguyễn Ngọc Duy		-	Chồng				0	0%
10	Nguyễn Ngọc Phương Trình		-	Con				0	0%
11	Nguyễn Ngọc Bảo		-	Con				0	0%
I	Công Ty CP Ô tô Phú Mỹ		-					0	0%
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)		Chủ tịch HĐQT						
2	Trần Ngọc Dân (đã nêu tại mục A.1.3)		Thành viên HĐQT						
3	Ngô Thị Hạnh (đã nêu mục A.1.3)		Thành viên HĐQT						
4	Trần Quang Trí		Tổng Giám Đốc					575	0,0013%

II	Công ty Cổ Phần Ô tô Nha Trang	-				0	0%	
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)	Chủ tịch HĐQT						
2	Trần Trung Chánh (đã nêu tại mục A.III)	Thành viên						
3	Lê Công Tâm	Tổng Giám Đốc				575	0,0013%	
4	Trần Long (đã nêu tại A.1.5)	Thành viên						
III	Công ty Cổ Phần Auto Trường Chinh	-				0	0%	
1	Trần Long (Đã nêu ở mục A.1.5)	Chủ tịch HĐQT						
2	Trần Thị Tâm	Thành viên						
3	Lê Thị Vân Anh	Thành viên						
4	Nguyễn Đăng Hoàng	Tổng Giám Đốc				975.030	2,1%	

Phụ lục 2: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nim Vuồn Phu	Thành viên HĐQT	500 cổ phiếu	0,0028%	1.378.640 cổ phiếu	7,66%	Mua
2	Trần Long	Con trai Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT, Em trai Trần Lâm - Thành viên HĐQT	0 cổ phiếu	0%	2.016.000 cổ phiếu	11,2%	Mua
3	Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT	50.500 cổ phiếu	0,28%	30,500 cổ phiếu	0,1%	Bán
4	Trần Ngọc Dân	Bố đẻ Trần Lâm - Thành viên HĐQT	565.000 cổ phiếu	3,1%	3.643.000 cổ phiếu	20,2%	Mua
5	Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT	50.500 cổ phiếu	0,28%	1.300.500 cổ phiếu	7,2%	Mua
6	Trần Lâm	Con trai Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	425.000 cổ phiếu	2,36%	3.335.000 cổ phiếu	18,5%	Mua
7	Nguyễn Văn Tuấn	Em trai Nguyễn Thị Tâm - Thành viên Ban Kiểm Soát	890.000 cổ phiếu	4,9%	890.000 cổ phiếu	4,9%	Bán 890.000 quyền mua cổ phiếu
8	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân thành Đô	Nim Vuồn Phu (Thành viên HĐQT)	6.037.500 cổ phiếu	13,3%	6.037.500 cổ phiếu	13,3%	Bán
9	Nim Vuồn Phu	Thành viên HĐQT	1.585.486 cổ phiếu	3,48%	1.312 cổ phiếu	0,0028%	Bán
10	Thái Thị Xuân Quỳnh	Em Dâu - Nguyễn Thị Tâm (Thành viên Ban Kiểm soát)	908.500 cổ phiếu	1,99%	790.000 cổ phiếu	1,73%	Bán

11	Nguyễn Văn Tuấn	Em Ruột – Nguyễn Thị Tâm (Thành viên Ban kiểm soát)	1.023.500 cổ phiếu	2,24%	890.000 cổ phiếu	1,95%	Bán
12	Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT	1.789.765 cổ phiếu	3,93%	64.765 cổ phiếu	0,14%	Bán
13	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Nim Vườn Phu (Thành viên HĐQT)	6.037.500 cổ phiếu	13,3%	6.037.500 cổ phiếu	13,3%	Bán
13	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Nim Vườn Phu (Thành viên HĐQT)	6.037.500 cổ phiếu	13,3%	6.037.500 cổ phiếu	13,3%	Bán
14	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	3.835.250 cổ phiếu	8,42%	3.835.250 cổ phiếu	8,42%	Bán